

Hoạt động đảm bảo an sinh xã hội cho người dân của Giáo hội Phật giáo Việt Nam

Thích Trí Quảng¹

¹ Học viện Phật giáo Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh.
Email: nguyenchilinh50@gmail.com

Nhận ngày 17 tháng 2 năm 2020. Chấp nhận đăng ngày 26 tháng 3 năm 2020.

Tóm tắt: Trong công cuộc đổi mới đất nước, với tinh thần nhập thế, cứu đời, hướng tới thái bình, thịnh vượng cho quốc gia, đời sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân, Giáo hội Phật giáo Việt Nam luôn là thành viên tích cực và đi đầu trong các phong trào của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đặc biệt là công tác từ thiện, an sinh xã hội. Đảm bảo an sinh xã hội cho người dân đã trở thành một trong những công tác Phật sự trọng yếu, là mục tiêu hành động của Giáo hội, không chỉ thể hiện tinh thần nhập thế của Đạo Phật, mà còn phát huy được truyền thống “yêu nước, thương nòi”, “tương thân, tương ái” của đồng bào các dân tộc Việt Nam. Trong bối cảnh phát triển, đổi mới và hội nhập quốc tế, Giáo hội Phật giáo Việt Nam cần tiến hành những giải pháp nhằm đẩy mạnh hơn nữa việc đảm bảo an sinh xã hội cho người dân một cách thường xuyên, liên tục, kịp thời.

Từ khóa: An sinh xã hội, Giáo hội Phật giáo, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Phân loại ngành: Tôn giáo học

Abstract: In Vietnam's process of renovation, with the spirit of being engaged with life, helping sentient beings, striving for peace and prosperity for the nation and a prosperous and happy life for the people, the Vietnam Buddhist Sangha has always been an active and leading member in the movements of the Vietnam Fatherland Front, especially in charity and social protection. Securing social protection for the people has become one of the Sangha's most important Buddhist activities and the goal of its actions, which not only demonstrates Buddhism's spirit of being engaged with life, but also promotes the traditions of "loving one's country and compatriots" and "mutual help and love" of Vietnam's ethnic groups. In the context of development, renovation and international integration, the Vietnam Buddhist Sangha needs to take measures to further boost the work for the people on a regular, continuous and timely basis.

Keywords: Social protection, Buddhist Sangha, Vietnam Fatherland Front.

Subject classification: Religious studies

1. Đặt vấn đề

Hoạt động đảm bảo an sinh xã hội (ASXH) của tăng, ni, Phật tử được khởi nguồn từ tấm lòng từ bi của Đức Phật và mong muốn được hưởng an lạc do luật nhân quả kết thành. Hầu hết Phật tử của Giáo hội cầu mong có cuộc sống bình yên và hạnh phúc. Muốn vậy, mỗi Phật tử cần siêng năng làm việc thiện, tích cực chia sẻ với những người kém may mắn thì cuộc sống mới được hạnh phúc viên mãn, lâu dài. Cuộc sống của con người vốn là một chu trình đã được định sẵn, an lạc và khổ đau, hạnh phúc và bất hạnh luôn song hành, hết khổ sẽ đến vui và qua giai đoạn vui sẽ đến giai đoạn khổ, “Khổ tận cam lai”, “Qua cơn bĩ cực đến hồi thái lai”. Nhưng để có được cuộc sống hạnh phúc viên mãn, bền lâu thì nhất thiết mọi người phải biết san sẻ, chia ngọt sẻ bùi với những số phận kém may mắn trong cuộc sống để những người yếu thế bớt khổ đau, khi cả xã hội đều hạnh phúc thì mỗi cá nhân cũng cảm thấy được vui vẻ.

Trong Kinh Tương ưng Bộ tập 1, Đức Phật đã dạy: “Này các Tỳ Kheo, hãy du hành vì hạnh phúc cho quần sinh, vì an lạc quần sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư Thiên và loài người” [12]. Thấm nhuần quan điểm của Đức Phật luôn hướng đến chúng sinh, cho nên trong những năm qua, công tác từ thiện nhân đạo của Giáo hội đã đạt nhiều thành tựu quan trọng. Nguyên nhân là do nhiều tăng, ni và Phật tử đã nhận thức được tầm quan trọng, ý nghĩa của việc thực hiện hoạt động đảm bảo an sinh xã hội đối với cộng đồng.

Vì vậy, Giáo hội Phật giáo Việt Nam (GHPGVN) nói chung và các tăng, ni, Phật

tử nói riêng tiếp tục thực hiện các hoạt động ASXH có hiệu quả nhằm giúp đỡ người dân, các đối tượng yếu thế có cuộc sống an lạc, đủ đầy và hạnh phúc. Trong bối cảnh thế giới, khu vực và Việt Nam có những biến động lớn như chiến tranh, thiên tai, dịch bệnh... thì việc giúp đỡ, thực hiện hoạt động ASXH của Phật giáo càng trở nên quan trọng và mang ý nghĩa to lớn.

Bài viết này phân tích hoạt động đảm bảo an sinh xã hội cho người dân của GHPGVN.

2. Những kết quả đạt được trong việc đảm bảo an sinh xã hội cho người dân của giáo hội Phật giáo Việt Nam

Thứ nhất, tham gia vào hoạt động “xóa đói, giảm nghèo” cho người dân, đặc biệt là những tín đồ yếu thế trong xã hội

Mặc dù nguồn lực tài chính còn khiêm tốn, nhưng Giáo hội Phật giáo luôn dành ưu tiên đặc biệt cho những đối tượng yếu thế trong xã hội, nhất là những người nghèo, người già không nơi nương tựa, người có công cách mạng... Tinh thần nhập thế “ích đạo, lợi đời” của Phật giáo đã phần nào giúp những người nghèo đói vươn lên trong cuộc sống.

Nhiều tỉnh, thành tuy có đông số lượng hộ nghèo, nhưng cũng đã tích cực tham gia ủng hộ cho các phong trào từ thiện nhân đạo do Giáo hội tổ chức. Trong đó, Sóc Trăng là một tỉnh nghèo nhất đồng bằng sông Cửu Long nhưng đã quyên góp được tới 28 tỷ đồng chỉ trong vòng 6 tháng đầu năm 2019. Thanh Hóa là tỉnh nghèo nhất cả nước nhưng cũng đã quyên góp được 6,3 tỷ đồng. Đây là con số đáng khích lệ, điều đó minh chứng rằng công tác từ thiện nhân đạo

hoạt động có hiệu quả, góp phần thực hiện công tác xóa đói, giảm nghèo, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân.

GHPGVN các cấp đã phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam để triển khai mở một số lớp định hướng và đào tạo nghề cho những hộ nghèo, cho thanh niên nông thôn, vùng đặc biệt khó khăn. Hoạt động đào tạo nghề cho người nghèo được Giáo hội nhân rộng ra cả nước, chất lượng đào tạo nghề cũng được quan tâm, chương trình đào tạo được thiết kế khoa học dựa trên điều kiện tự nhiên, xã hội của từng địa phương. Đồng thời, với mục tiêu không để xảy ra tình trạng người dân có nghề mà không thể kiếm được việc làm và tạo ra sản phẩm nhưng không tiêu thụ, Giáo hội Trung ương và các địa phương đã xây dựng một kế hoạch tổng thể từ khâu đào tạo, tạo việc làm và tiêu thụ sản phẩm. Để tạo việc làm ổn định, Giáo hội đã khuyến khích các tín đồ, Phật tử là các chủ doanh nghiệp thu nạp những người khó khăn vào làm việc. Ngoài ra, Giáo hội còn cung cấp vốn cho cá nhân có hoàn cảnh khó khăn để xây dựng nhà xưởng, xí nghiệp. Trong khâu tiêu thụ sản phẩm, Giáo hội đã có nhiều sáng kiến rất hay, đem lại hiệu quả kinh tế cao, như khuyến khích chủ doanh nghiệp sản xuất kết nghĩa với doanh nghiệp tiêu thụ... Qua đó, giúp cho người sản xuất luôn tiêu thụ hết những sản phẩm của mình, còn giúp cho doanh nghiệp tiêu thụ có thể tìm kiếm được nguồn hàng vừa đảm bảo chất lượng và số lượng.

Những năm qua, Giáo hội tập trung dành nguồn kinh phí vào công tác cứu trợ và giúp đỡ bà con ổn định cuộc sống; đồng thời vận động tăng, ni, Phật tử và toàn xã hội đóng góp tiền, hàng, vật phẩm trị giá hàng chục tỷ đồng để giúp đỡ đồng bào vùng bão lũ tại các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Yên Bái, Lào

Cai... góp phần khắc phục thiệt hại, sớm ổn định cuộc sống. Trong đó, riêng Phân ban Ni giới Trung ương và Phân ban Ni giới Phật giáo các tỉnh, thành đã thăm, tặng quà với tổng trị giá tiền trên 2,8 tỷ đồng. Số tiền và hiện vật quyên góp cho công tác từ thiện, nhân đạo và đảm bảo ASXH năm 2016 ước tính 1.330 tỷ đồng, trong đó Giáo hội Phật giáo Thành phố Hồ Chí Minh đóng góp trên 433 tỷ đồng, có nhiều tỉnh đóng góp trên 50 tỷ đồng, như: Kiên Giang, Sóc Trăng, Đồng Nai, Long An, Bà Rịa - Vũng Tàu... [6].

Trong nhiệm kỳ VII (2012-2017), Giáo hội Phật giáo cả nước đã quyên góp cho công tác từ thiện xã hội, đảm bảo ASXH hơn 6.000 tỷ đồng, trong đó Giáo hội Phật giáo Thành phố Hồ Chí Minh đóng góp 1.471 tỷ đồng, Phân ban Ni giới Trung ương và các tỉnh, thành 1.000 tỷ đồng [1]. Riêng Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương trong nhiệm kỳ VII (2012-2017) đã huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực tài chính cho công tác từ thiện, đảm bảo ASXH tăng nhanh, từ năm 2013 đến năm 2017 số tiền ủng hộ lên tới 23 tỷ đồng. Đến năm 2018, chỉ trong một năm, nguồn lực tài chính của tăng, ni, Phật tử trong cả nước ủng hộ cho hoạt động từ thiện nhân đạo lớn hơn rất nhiều, đã lên đến khoảng gần 500 tỷ đồng. Trong đó, hoạt động cứu trợ bão lụt, hạn hán, thiên tai, động đất khoảng 38 tỷ đồng; hoạt động phát quà từ thiện là 428 tỷ đồng; hoạt động bếp chay từ thiện là 9 tỷ đồng...

GHPGVN đã thống nhất quan điểm của Đảng và Nhà nước trong công tác xóa đói, giảm nghèo, muốn thoát nghèo bền vững cần phải xây dựng trung tâm đào tạo nghề cho người nghèo, xây dựng nhà tình thương, cầu, đường giao thông để giúp họ có thể dễ dàng kiếm việc làm, tạo nguồn thu nhập nuôi sống gia đình. Tính riêng trong năm 2018, hoạt

động xây nhà tình thương, xây cầu, làm đường đã huy động được hơn 46 tỷ đồng. Một số tỉnh nghèo ở vùng núi, đồng bằng đã quyên góp được rất nhiều, như Giáo hội tỉnh Lào Cai huy động được hơn 5 tỷ đồng, Bến Tre là 12 tỷ đồng...

Thứ hai, về công tác khám, chữa bệnh

Nhiều Tuệ Tĩnh đường, phòng chẩn trị y học dân tộc, phòng khám đa khoa Tây y đang hoạt động có hiệu quả, khám và phát thuốc miễn phí, giúp chất lượng điều trị được nâng cao, không chỉ chữa trị được những bệnh thông thường, mà còn các bệnh cấp tính, nguy hiểm.

Qua các hoạt động khám chữa bệnh nhân đạo, các cơ sở ngày càng tạo nên sự gắn bó giữa người thầy thuốc với cộng đồng, giữa đạo lý với đạo đời, vừa mang ý nghĩa nhân văn, vừa mang tính xã hội hóa cao về công tác y tế thông qua sự huy động các nguồn lực đóng góp cho công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe của người dân trên địa bàn tỉnh. Có thể nói, trong thời gian qua, Phật giáo với những ưu thế của mình đã tham gia tích cực vào công tác xã hội hóa y tế.

Hoạt động y tế của Phật giáo thông qua hệ thống Tuệ Tĩnh đường, kế thừa và phát huy truyền thống của Đại lương y Thiền sư Tuệ Tĩnh, thực hiện chủ trương của Trung ương GHPGVN, hệ thống Tuệ Tĩnh đường được thành lập khắp cả nước nhằm “phục vụ chúng sanh là cúng dường chư Phật”.

Theo số liệu của Ban Từ thiện xã hội Trung ương GHPGVN năm 2018, số lượng Phòng khám Đông y có 33 phòng khám của 14 tỉnh thành, đã tiến hành khám chữa bệnh cho 60.298 lượt người trong một tháng. Bên cạnh việc thành lập nhiều Tuệ Tĩnh đường, Giáo hội Phật giáo đã thành lập phòng khám Tây y, tại Bạc Liêu, Bình Dương, Thừa Thiên Huế đã thành lập 9

phòng khám Tây y, khám chữa bệnh cho 4.689 người [2].

Đến năm 2019, trên toàn quốc có gần 200 cơ sở Tuệ Tĩnh đường [8, tr.14], khoảng 655 phòng chẩn trị y học dân tộc, 1 phòng khám đa khoa và hàng trăm phòng thuốc nam, châm cứu, bấm huyệt cho hàng chục ngàn bệnh nhân với tổng chi phí lên hàng chục tỷ đồng. Ngoài ra, Ban Từ thiện xã hội Trung ương thuộc GHPGVN đã đào tạo hàng trăm tăng ni có trình độ sơ cấp y tế và lương y Tuệ Tĩnh đường để tăng cường hiệu quả hoạt động về y tế, nhằm chia sẻ gánh nặng cho xã hội và nhân dân trên tinh thần từ bi, trí tuệ của đạo Phật.

Thứ ba, về cơ sở dưỡng lão và trung tâm nuôi dạy trẻ em

Hiện nay, công tác dưỡng lão của GHPGVN được tổ chức dựa trên nguồn lực tài chính do những Phật tử quyên góp, một số Phật tử có điều kiện kinh tế đã tự thành lập những viện dưỡng lão đón nhận những người già neo đơn, không nơi nương tựa chăm sóc, nuôi dưỡng. Một số trung tâm dưỡng lão do Giáo hội thành lập nhận được nguồn tài trợ thường xuyên từ các Phật tử nên chất lượng hoạt động được đảm bảo. Theo Báo cáo tổng kết công tác Phật sự năm 2019 của Ban Từ thiện xã hội Trung ương GHPGVN có 15 trung tâm, nhà dưỡng lão, nuôi dưỡng người già neo đơn với 527 cụ già; trường nuôi dạy trẻ mồ côi, khuyết tật, phục hồi chức năng, nuôi trẻ em ảnh hưởng chất độc màu da cam với 49 cơ sở và 1.429 em. Có thể kể đến như ở Thành phố Hồ Chí Minh có các nhà dưỡng lão thuộc các chùa Pháp Quang, Pháp Lâm (Quận 8); Kỳ Quang 2 (Quận Gò Vấp); Diệu Pháp, (Quận Bình Thạnh); Hoàng Pháp huyện Hóc Môn... Thừa Thiên Huế có nhà dưỡng lão Tịnh Đức; Diệu Viên...

Ngoài ra, còn có các Trung tâm nuôi dạy trẻ mồ côi và người cao tuổi cô đơn ở tỉnh Bình Dương vừa thành lập và đang đi vào hoạt động; một số chùa tuy không thành lập nhà dưỡng lão nhưng vẫn đón nhận, chăm sóc các cụ già có nhu cầu nương thân cửa Phật, như Trung tâm bảo trợ trẻ em mồ côi của chùa Pháp Võ (Thành phố Hồ Chí Minh), chùa Khánh Quang (Khánh Hòa), Trung tâm Phật Quang (Kiên Giang)...

Thứ tư, về các hoạt động hỗ trợ người nhiễm HIV/AIDS

Phật tử của các chùa đã tích cực tham gia công tác truyền thông phòng, chống HIV/AIDS, như gắn các buổi thuyết pháp với việc tuyên truyền hiểu biết về HIV/AIDS và cách phòng, tránh cho người nhiễm và người dân cộng đồng. Ngoài ra, một số hoạt động truyền thông được triển khai ở những thời điểm phù hợp: tháng cao điểm dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con; tháng hành động quốc gia phòng chống HIV/AIDS. Các hoạt động can thiệp, giảm tác hại của HIV/AIDS luôn được Phật tử, nhất là những Phật tử là sinh viên, thanh niên có kế hoạch hành động hiệu quả. Phát hàng triệu chiếc bao cao su miễn phí dự phòng lây nhiễm HIV qua quan hệ tình dục đối với nhóm người có nguy cơ cao... Điều đó đã góp phần làm cho số lượng nhiễm mới của những đối tượng có nguy cơ cao dần ổn định và nhận thức của đối tượng này về HIV/AIDS tăng.

Với sự nỗ lực không ngừng, tín đồ Phật tử đã góp phần giúp người nhiễm HIV/AIDS được điều trị ARV (thuốc làm giảm sự sinh sôi của HIV trong cơ thể). Hiện nay, cả nước có gần 140.000 người nhiễm HIV được điều trị bằng ARV, chiếm 70% số người nhiễm. Số người nhiễm HIV đang được điều trị ARV tham gia BHYT

tăng từ 40% năm 2014 lên 89% cuối năm 2018. Ngoài ra, Việt Nam đi đầu trong việc đạt được ức chế tải lượng vi rút (không có khả năng lây nhiễm HIV cho người khác qua đường tình dục) với mức trên 93% [13]. Đây chính là cơ sở để Việt Nam thực hiện thắng lợi mục tiêu 90 - 90 - 90² vào năm 2020 của Liên hợp quốc, khó thực hiện nhất là tiêu chí liên quan đến điều chỉnh thuốc ARV.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế trong các hoạt động ASXH của Phật giáo Việt Nam. Có không ít trường hợp hiểu sai về hoạt động đảm bảo ASXH của Giáo hội nên đã có hành vi lệch lạc, hiểu không đúng; trong các hoạt động vẫn còn thiếu chuyên nghiệp, hoạt động nhỏ lẻ, manh mún; sự liên kết, phối hợp nhiều khi chưa phát huy hết; công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn sâu cho đảm bảo ASXH chưa cao; nguồn lực tài chính cho các hoạt động chưa đảm bảo...

3. Giải pháp tăng cường hoạt động đảm bảo an sinh xã hội của Giáo hội Phật giáo Việt Nam

Một là, tăng cường tuyên truyền về hoạt động đảm bảo ASXH thông qua các phương tiện truyền thông đại chúng, các buổi sinh hoạt Phật pháp.

Giáo hội cần phối hợp với một số đài phát thanh truyền hình của Trung ương (như Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam...) và một số đài của địa phương và các cơ quan thông tấn, báo chí xây dựng những chương trình giới thiệu về hoạt động từ thiện nhân đạo, đảm bảo ASXH của tăng, ni, Phật tử trong cả nước

và nước ngoài để mọi người hiểu được giá trị của lòng lương thiện, của hành vi tốt đẹp đối với việc duy trì ổn định cuộc sống.

GHPGVN ở các cấp địa phương cần liên tục mở rộng chương trình thuyết pháp cho các đại chúng, Phật tử. Hoạt động thuyết pháp, giảng pháp của đạo Phật là hoạt động quan trọng, giúp lan tỏa tinh thần thương yêu của Đức Phật đến với mọi người. Hoạt động đó đã và đang được các giảng sư tiến hành khắp mọi vùng miền cả nước. Quá trình tuyên truyền góp phần nâng cao nhận thức của người dân về hoạt động đảm bảo ASXH. Muốn vậy, cần có sự lồng ghép vào trong các bài giảng pháp, phải làm cho đại chúng hiểu được vai trò của hành vi thiện đối với cuộc sống hạnh phúc của con người.

Hai là, GHPGVN phải thường xuyên mở các lớp bồi dưỡng cho độ ngũ tăng, ni, Phật tử về kỹ năng tổ chức, triển khai các hoạt động đảm bảo ASXH.

Hoạt động đảm bảo ASXH tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến cuộc sống của nhiều đối tượng yếu thế trong xã hội. Hầu hết, trong số họ không có khả năng ổn định được cuộc sống vật chất, an lành, hạnh phúc về tinh thần mà họ luôn cần sự trợ giúp của cộng đồng mới có thể duy trì ổn định đời sống tinh thần và vật chất. Do đó, để triển khai có hiệu quả các hoạt động đảm bảo ASXH của xã hội nói chung, trong Giáo hội Phật giáo nói riêng cần huy động nhiều nguồn lực tài lực, vật lực và nhân lực.

Trung ương GHPGVN và Giáo hội Phật giáo các cấp tiếp tục phối hợp thường xuyên với các trường đào tạo chuyên nghiệp để đào tạo nhân sự cho hoạt động đảm bảo ASXH. Trong quá trình đào tạo, bồi dưỡng nhân lực, phải thường xuyên tiến hành kiểm tra, đánh giá. Nếu nhân viên các trung tâm không thực

hiện nghiêm chỉnh, không chuyên tâm học tập, tinh tấn trình độ chuyên môn, thì có thể cho nghỉ việc, chỉ tiếp nhận những người thực có tâm trong quá trình làm việc.

Ba là, tăng cường hoạt động thu hút nguồn lực tài chính phục vụ hoạt động đảm bảo ASXH.

GHPGVN cần mở rộng hoạt động quyên góp ra hải ngoại. Hiện nay, khoảng 5 triệu người Việt Nam đang lao động và cống hiến ở nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới. Đa số người Việt Nam ở hải ngoại là tín đồ của nhiều tôn giáo và loại hình tín ngưỡng khác nhau, trong đó có Phật giáo chiếm số lượng đông đảo. Do đó, Giáo hội nên hướng tới việc tuyên truyền, thuyết phục số kiều bào là tín đồ của đạo Phật đồng hành cùng các phong trào của Giáo hội trong nước.

Hình thành những quỹ đầu tư, góp phần duy trì và phát triển dòng vốn cứu trợ cho những hoàn cảnh khó khăn. Giáo hội luôn phải đề ra phương án chủ động nguồn tài chính để bảo đảm thường xuyên những hoạt động cứu trợ đột xuất khi có yếu tố bất lợi tác động, cũng như hoạt động trợ cấp thường xuyên. Chủ động nguồn tài chính được hiểu là ngoài số tiền do các nhà hảo tâm quyên góp, Giáo hội cũng cần phải tăng các số tiền đã quyên góp để tránh bị lệ thuộc vào các nhà hảo tâm, đồng thời mở rộng được phạm vi và đối tượng thụ hưởng. Một số phương án sử dụng số tiền quyên góp chuyển đổi thành các loại quỹ đầu tư để sinh lời, nhằm làm tăng trưởng dòng vốn từ thiện, chủ động tài chính. Hình thức sử dụng quỹ đầu tư đó có thể là đầu tư sinh lợi nhuận và kết hợp đầu tư với cứu trợ xã hội.

Bốn là, xây dựng cơ chế trao đổi thông tin với cơ quan, tổ chức từ thiện nhân đạo

của Nhà nước và các cá nhân, tổ chức ngoài xã hội khác.

Do thiếu cơ chế phối hợp thông tin giữa các ban ngành, các tổ chức từ thiện, nên hoạt động ASXH ở nhiều cơ sở Giáo hội Phật giáo còn thiếu chuyên nghiệp, có hiện tượng bị các đối tượng xấu lừa gạt, chiếm đoạt tài sản... Vì vậy, cần phải xây dựng cơ chế trao đổi thông tin giữa Giáo hội Phật giáo với các cơ quan quản lý, các tổ chức từ thiện nhân đạo để có thể nắm bắt thông tin về những trường hợp cần hỗ trợ một cách nhanh chóng, kịp thời và hiệu quả.

Ban Từ thiện xã hội của Giáo hội các cấp, nhất là cấp huyện, cần thường xuyên liên lạc với chính quyền xã, phường, thị trấn để nắm bắt thông tin về hoàn cảnh những gia đình khó khăn. Việc nắm bắt thông tin từ chính quyền cơ sở cũng giúp cho hoạt động từ thiện nhân đạo được thực hiện đúng người, phù hợp với mức độ cần trợ giúp, tránh tình trạng cá nhân chỉ cần hỗ trợ ít thì lại được hỗ trợ rất nhiều, ngược lại người cần hỗ trợ nhiều và thường xuyên thì không được quan tâm đầy đủ.

Năm là, GHPGVN nên thành lập cơ quan chuyên trách để kiểm tra, giám sát các hoạt động từ thiện nhân đạo.

Về cơ chế hoạt động, ban kiểm tra, giám sát có nhiệm vụ kiểm tra các hoạt động của Trung ương Giáo hội và Giáo hội Phật giáo tỉnh, trong đó có kiểm tra công tác đảm bảo ASXH. Cơ quan kiểm tra phải thường xuyên theo dõi, kiểm tra các vấn đề liên quan đến hoạt động từ thiện nhân đạo như: thời gian tiến hành hoạt động, số lượng người tham gia, số tiền quyên góp, số lượng tiền đã trợ giúp người khó khăn... Ngoài ra, khi phát hiện ra dấu hiệu lừa đảo, cơ quan kiểm tra, giám sát có toàn quyền yêu cầu cá nhân, tổ chức ngừng hoạt động và được

phép thu nhập chứng cứ buộc tội lừa đảo để trình lên cơ quan chức năng có thẩm quyền.

4. Kết luận

Trong suốt những năm qua, Giáo hội Phật giáo các cấp cùng với tăng, ni, Phật tử cả nước luôn đồng hành cùng cấp ủy Đảng, chính quyền từ Trung ương đến địa phương trong nhiệm vụ bảo đảm, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Giáo hội đặt ra yêu cầu phải thực hiện thật tốt công tác đảm bảo ASXH, từ thiện nhân đạo, coi đây là mục tiêu, nhiệm vụ trọng yếu, góp phần “xiển dương” Phật pháp, củng cố và tinh tấn tình cảm, niềm tin của quần chúng nhân dân trên mọi miền Tổ quốc đối với đạo Phật.

Hiện nay, hoạt động đảm bảo ASXH của GHPGVN được tiến hành thường xuyên liên tục, trên mọi trụ cột của công tác ASXH, như: xóa đói, giảm nghèo bền vững, cứu trợ nhân đạo, xây dựng nhà tình thương, thành lập các phòng khám Tuệ Tĩnh đường... Nhờ có sự tận tâm, tận lực, tận trí của chúng tăng, ni, Phật tử nên hoạt động đảm bảo ASXH của Giáo hội đã đạt nhiều thành tựu, không chỉ góp phần “xiển dương Phật pháp” mà còn phát huy được giá trị truyền thống như “uống nước nhớ nguồn”, “lá lành đùm lá rách”... Bên cạnh những thành tựu, đã đạt được, công tác đảm bảo ASXH của GHPGVN vẫn còn một số hạn chế, thiếu sót cần sửa chữa để hoàn thiện tốt hơn trong thời gian tới. Để phát huy những kết quả đã đạt được và khắc phục những điểm yếu còn tồn tại, cần thực hiện tốt những giải pháp nêu trên nhằm tăng cường đảm bảo ASXH cho người dân trong thời gian tới.

Chú thích

² Theo TS Nguyễn Hoàng Long, Cục trưởng Phòng, chống HIV/AIDS (Bộ Y tế), nếu 90% số người nhiễm HIV được biết tình trạng nhiễm HIV của mình, như vậy công tác giám sát và xét nghiệm đã được làm tốt; nếu 90% số người chẩn đoán nhiễm HIV được điều trị ARV liên tục, thì chúng ta đã làm tốt công tác điều trị, góp phần giảm nguy cơ lây nhiễm HIV cho cộng đồng và giảm lây truyền HIV từ mẹ sang con; nếu 90% số người được điều trị ARV kiểm soát được tải lượng vi rút ở mức thấp và ổn định, tức là tải lượng vi rút HIV ở mức thấp dưới ngưỡng phát hiện là chỉ báo quan trọng đánh giá chất lượng điều trị cũng như sự tuân thủ điều trị tốt của người bệnh. Như vậy, nếu chúng ta đạt được ba mục tiêu 90-90-90 thì chúng ta có thể đạt mục tiêu kết thúc đại dịch AIDS vào năm 2030 như Liên Hợp Quốc đề ra.

Tài liệu tham khảo

- [1] Ban Từ thiện xã hội Trung ương (2017), *Báo cáo tổng kết công tác Phật sự nhiệm kỳ VII (2012-2017) Ban Từ thiện xã hội Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam*, Tp. Hồ Chí Minh.
- [2] Ban Từ thiện xã hội Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2018), *Báo cáo Tổng kết công tác Phật sự năm 2018*, Tp. Hồ Chí Minh.
- [3] Ban Từ thiện xã hội Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, *Các Báo cáo tổng kết công tác từ thiện từ 1981 đến năm 2019*.
- [4] Dương Quang Điện, Nguyễn Văn Tuân (đồng chủ biên) (2019), *Một số nghiên cứu tôn giáo, tín ngưỡng ở Việt Nam hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [5] Dương Quang Điện (Chủ biên) (2020), *Phật giáo với vấn đề an sinh xã hội*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [6] Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2016), *Báo cáo tổng kết công tác Phật sự của Giáo hội Phật giáo Việt Nam năm 2016*, Hà Nội.
- [7] Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2017), *Văn kiện Đại hội đại biểu Phật giáo toàn quốc lần thứ VIII nhiệm kỳ 2017-2022*, Hà Nội.
- [8] Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2019), *Báo cáo sơ kết công tác Phật sự 6 tháng đầu năm 2019*, Tp. Hồ Chí Minh.
- [9] Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2019), *Tài liệu Hội nghị kỳ 3 - Khóa VIII Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam*, Tp. Hồ Chí Minh.
- [10] Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2019), *Tài liệu Hội nghị Ban Thường trực Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam*, Tp. Hồ Chí Minh.
- [11] Nguyễn Minh Ngọc (2015), *Giáo hội Phật giáo Việt Nam từ 1986 đến nay*, Nxb Phương Đông, Hà Nội.
- [12] *Kinh Tương ưng Bộ tập 1*
- [13] Hoàng Lộc, Văn Thắng, “40.000 người nhiễm HIV được điều trị bằng thẻ BHYT”
<https://tuoitre.vn/40-000-nguoi-nhiem-hiv-duoc-dieu-tri-bang-the-bhyt20190308143008775>, truy cập ngày 8/5/2019